

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: **38/2021/HS-PT**

Ngày: 02/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Nguyễn Việt Hùng;

Các thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Lê Ngọc Minh

- Thư ký pH tòa: Ông Nguyễn Giang Nin - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia pH tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 31/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phạm D do có kháng cáo của bị cáo Phạm D và bị hại Lê Xuân H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: **Phạm D** (tên gọi khác: Hè), sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm C (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1940; vợ Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1975; có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại pH tòa.

Bị hại có kháng cáo: Ông Lê Xuân H, sinh năm 1973; nơi ĐKTT: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, Phạm D cùng với Lê Xuân H và một số người khác ăn, uống bia tại quán H thuộc thôn A, xã H, huyện P. Trong lúc ăn, uống bia, D làm đổ bia và làm vỡ ly bia nên H và mọi người trong bàn nói với D “mày có say thì về đi, đừng để ảnh hưởng đến anh em”. Cho rằng H xem thường mình nên D bùng nôi lẩu còn khoảng 1/2 nước lẩu đang sôi tạt vào người H làm H bị bỏng vùng mặt và ngực phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 259/TgT ngày. 29/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận: thương tích của Lê Xuân H là 17%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Phạm D phạm tội “Cố ý gây thương tích” áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2021, bị cáo Phạm D kháng cáo xin được hưởng án treo; bị hại Lê Xuân H kháng cáo xin cho bị cáo Phạm D được hưởng án treo

Tại phiên tòa, Bị cáo Phạm D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin cho bị cáo Phạm D được hưởng án treo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm D và bị hại Lê Xuân H – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm D tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại Lê Xuân H, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/9/2020 tại thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, bị cáo Phạm D không có mâu thuẫn gì đối với anh Lê Xuân H nhưng khi nghe H nói “mày có say thì về đi, đừng để ảnh hưởng đến anh em”, thì bị cáo D đã bùng nổi lửa nước đang sôi tạt vào vùng mặt, vùng ngực gây thương tích cho bị hại H với tỷ lệ thương tích 17%, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Phạm D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm D nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm khắc. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm D và bị hại Lê Xuân H, Hội đồng xét xử thấy: Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường

thiệt hại cho người người bị hại, được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Bị cáo, bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo nhưng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Bị cáo Phạm D kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm D và kháng cáo của bị hại Lê Xuân H – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm D– 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Phú Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an huyện Phú Hòa (2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

